

Số: /ĐA-UBND

Xuân Lương, ngày tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Xuân Lương**

**Phần thứ nhất**  
**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Xã Xuân Lương được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025. Xã Xuân Lương được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 xã Đồng Tiến, xã Canh Nậu và xã Xuân Lương cũ, xã có tổng diện tích đất tự nhiên 99,67 km<sup>2</sup> với 4.806 hộ gia đình, 19267 nhân khẩu tại 36 bản; có 19 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Chay, Dao, Sán Dìu, Mường, Thái, Hoa, ... ngày nay là vùng đất văn hiến, có truyền thống văn hóa lâu đời, là địa phương có nhiều di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh: Đình Xuân Lung, Đình Quỳnh Động, Đình La Nương, Đền Giếng Sáu, Đình Chay, Chùa Chay, Chùa Góc Bông; điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, sản xuất nông - lâm nghiệp là chủ yếu.

Sau sáp nhập đơn vị hành chính xã Xuân Lương có quy mô địa bàn rộng, dân số đông là địa phương thuộc xã khu vực III<sup>1</sup> của tỉnh Bắc Ninh. Sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được triển khai đồng bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân dần được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

<sup>1</sup> Được phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở bản, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của bản, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở bản, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 443/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn quy mô số hộ gia đình đối với những bản đặc thù.

## **III. SỰ CẦN THIẾT**

Trên địa bàn xã Xuân Lương hiện nay có 36 bản, các bản đã từng bước được củng cố kiện toàn, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, hiện nay số lượng bản nhiều, quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, địa bàn phân tán như các bản: Trại Sông, Góc Dồi, Khuôn Đống, Đống Cao... ; một số bản chưa đạt tiêu chuẩn quy định như các bản: Nam Cầu, Tam Kha, Đồng Gia, Làng Trên, Cầu Nhãn, Đồng Gián, Nghè, Ven, Thượng Đồng, Xoan, Còn Trang, Góc Dồi, Trại Sông... Thực trạng này dẫn đến công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ bản gặp khó khăn, việc bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn dàn trải; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, điều đó đã gây áp lực lên ngân sách nhà nước và giảm hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở.

Do đó, việc thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Xuân Lương là cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu trọng tâm như: Giảm đầu mối quản lý, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ; giúp chính quyền xã chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chính trị xuyên suốt, kịp thời và hiệu quả hơn; các bản mới được thành lập có quy mô dân số, diện tích, đặc điểm dân cư, ... phù hợp với quy định hiện hành, tạo nền tảng ổn định lâu dài cho công tác quản lý địa bàn; giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; kiện toàn, lựa chọn những cán bộ có năng lực, uy tín và đáp ứng tốt với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thuận lợi hơn trong việc phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Việc sắp xếp, tổ chức lại bản phải thực hiện đúng các quy định của Trung ương, của tỉnh và đặc điểm dân cư, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán, lịch sử hình thành của từng khu dân cư; đảm bảo tính khả thi, ổn định lâu dài, đảm bảo đúng thẩm quyền, hồ sơ đầy đủ, quy trình chặt chẽ, công khai và minh bạch.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP BẢN**

#### **I. THỰC TRẠNG CÁC BẢN**

##### **1. Thực trạng số lượng bản và tình hình tổ chức, hoạt động bản trên địa bàn**

Trên địa bàn xã Xuân Lương hiện nay có 36 bản, với 4.806 hộ và 19.267 nhân khẩu; được hình thành trên cơ sở nguyên trạng từ các xã cũ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính. Sau khi ổn định mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc tổ chức hoạt động ở các bản cơ bản được duy trì ổn định; các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng bản, Trưởng ban CTMT bản và các chi hội, đoàn thể ở cơ sở tiếp tục phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương. Các bản thực hiện tốt chức năng là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; kịp thời truyền tải, vận động người dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác phối hợp giữa Chi bộ, Trưởng bản, Ban CTMT bản với lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được duy trì chặt chẽ. Qua đó, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, hòa giải cơ sở và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tế vận hành mô hình tổ chức bản hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập trước yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Địa bàn xã sau sáp nhập rộng, dân số đông, các bản bị phân tán, nhiều bản có quy mô số hộ quá nhỏ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Số lượng đầu mối ở bản nhiều khiến công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã đôi lúc chưa kịp thời, đồng bộ. Năng lực của một bộ phận cán bộ bản còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Số lượng người hoạt động không chuyên trách đông, gây áp lực lên chi ngân sách nhà nước, chưa phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế và tiết kiệm chi thường xuyên.

Từ thực trạng trên, để đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, việc rà soát, sắp xếp và sáp nhập các bản có quy

mô nhỏ trên địa bàn xã Xuân Lương là yêu cầu khách quan, phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tiễn tại địa phương.

## **2. Đánh giá thực trạng quy mô số hộ gia đình ở bản so với quy định**

Hiện nay, trên địa bàn xã Xuân Lương có 36 bản, với tổng số 4.806 hộ; theo Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 xã Xuân Lương thuộc tỉnh Bắc Ninh nằm trong vùng đồng bằng Sông Hồng, tuy nhiên, căn cứ vào khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Công văn 443/UBND-NC nêu *“Bản thuộc địa bàn miền núi; bản thuộc vùng dân tộc thiểu số; bản đặc biệt khó khăn; bản ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán phải có từ 150 hộ gia đình trở lên”*. Vì vậy, đối với xã Xuân Lương là xã khu vực III, quy mô số hộ một bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên.

Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn quy định hiện hành, thực trạng quy mô số hộ gia đình tại mỗi bản trên địa bàn xã như sau:

- 25/36 bản có từ 150 hộ gia đình trở xuống gồm bản: Xuân Môi, Nam Cầu, Mỏ, Tam Kha, Đồng Gia, Làng Trên, Cầu Nhãn, Đồng Gián, Nghè, Ven, Thượng Đồng, Xoan, Chay, Đình, Trại Sông, Còn Trang, Gốc Dối, Thia, Trại Nấm, Đồng An, Cây Thị và Cây Vối.

- 11/36 bản có từ 150 hộ trở lên gồm bản: Na Lu, Làng Dưới, Chay, Đình, Nà Táng, Ao Tuần, Đồn, Đồng Cả, Trại Hạ, Trại Mới, Khe Ngọn và Gốc Bòng.

Qua số liệu rà soát cho thấy có 69,4% số bản chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, một số bản đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình lại có diện tích nhỏ, số hộ phân bố không đồng đều, điều đó gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư, bố trí người hoạt động không chuyên trách và đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng; phát sinh vấn đề bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

## **3. Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở bản**

Hiện nay, các bản trên địa bàn xã Xuân Lương cơ bản được bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở bản theo quy định hiện hành của tỉnh, gồm các chức danh chủ yếu: Bí thư Chi bộ, Trưởng bản, Trưởng ban công tác Mặt trận và các lực lượng tham gia công việc ở cơ sở theo quy định.

Qua rà soát tổng số người hoạt động không chuyên trách tại 36 bản là 102 người. Việc duy trì số lượng lớn đầu mối ở bản với quy mô không đồng đều đã bộc lộ nhiều bất cập trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương. Hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư tại các bản chưa cao, việc huy động Nhân dân tham gia các phong trào địa phương gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đông áp lực chi trả phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước, trong khi mức phụ cấp thực tế cho mỗi cá nhân chưa cao, chưa thực sự khuyến khích tinh thần trách nhiệm.

#### **4. Thực trạng cơ sở vật chất**

Về hạ tầng thiết chế văn hóa, hiện nay 36/36 bản có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng; một số bản có sân thể thao, khu vui chơi... phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao và hội họp nhân dân. Tuy nhiên, cơ sở vật chất giữa các bản chưa đồng đều, một số nhà văn hóa được xây dựng từ nhiều năm trước, diện tích nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng với quy mô dân số ngày càng tăng.

Do vậy, việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các bản là cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là cơ sở, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng nhà văn hóa đạt chuẩn để phục vụ Nhân dân tốt hơn, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

### **1. Nguyên tắc sắp xếp**

Việc sắp xếp các bản trên địa bàn xã Xuân Lương được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

(1) Bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương;

(2) Bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện tự nhiên và đặc điểm thực tiễn của xã;

(3) Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán và sự gắn kết cộng đồng dân cư;

(4) Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự đồng thuận của Nhân dân;

(5) Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục;

(6) Bảo đảm thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phục vụ Nhân dân sau sáp nhập;

(7) Bảo đảm sắp xếp hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản;

(8) Việc đặt tên bản sau sáp nhập phải phù hợp, dễ nhận diện và tạo sự đồng thuận.

### **2. Phương án sắp xếp các bản**

Sau khi rà soát thực trạng quy mô hộ gia đình, vị trí địa lý, truyền thống lịch sử văn hóa và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương, UBND xã Xuân Lương xây dựng phương án sắp xếp các bản như sau:

**2.1. Giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp:** Không.

**2.2. Sắp xếp 36 bản trên địa bàn xã Xuân Lương thành 15 bản mới**

**(1)** Thành lập bản Xuân Môi mới trên cơ sở sáp nhập bản Xuân Môi (125 hộ) và bản Na Lu (203 hộ). Sau sáp nhập, bản Xuân Môi có 328 hộ gia đình, 1.310 nhân khẩu, tổng diện tích: 3,744 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa bản Na Lu làm trung tâm của bản và nhà văn hóa bản Xuân Môi làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do thực hiện sắp xếp, sáp nhập: Bản Xuân Môi không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Công văn 443/UBND-NC. Hai bản Xuân Môi và Na Lu có địa bàn liền kề nhau, có sự tương đồng về phong tục, tập quán. Việc sắp xếp sẽ đảm bảo quy mô hộ gia đình, đồng thời tạo sự thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư. tổng diện tích: 3,744 km<sup>2</sup>.

**(2)** Thành lập bản Làng Dưới trên cơ sở sắp xếp bản Làng Dưới (197 hộ) và bản Nam Cầu ( 92 hộ). Sau sáp nhập, bản Làng Dưới có 289 hộ gia đình, 1.086 nhân khẩu, tổng diện tích: 2,467 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa bản Làng Dưới làm trung tâm của bản và nhà văn hóa bản Nam Cầu làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do thực hiện sắp xếp, sáp nhập: Bản Làng Dưới và bản Nam Cầu có diện tích tương đối nhỏ, địa bàn liền kề nhau, có sự tương đồng về phong tục, tập quán. Việc sắp xếp sẽ đảm bảo quy mô hộ gia đình, đồng thời tạo sự thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(3)** Thành lập bản Tam Kha trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Mỏ (121 hộ) và bản Tam Kha (110 hộ). Sau sáp nhập bản Tam Kha có 231 hộ gia đình, 906 nhân khẩu, tổng diện tích 1,578km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa bản Mỏ làm trung tâm của bản và nhà văn hóa bản Tam Kha làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do thực hiện sắp xếp, sáp nhập: Hai bản Mỏ và bản Tam Kha có địa bàn liền kề nhau, có sự tương đồng về phong tục, tập quán. Việc sắp xếp sẽ đảm bảo quy mô hộ gia đình, đồng thời tạo sự thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(4)** Thành lập bản Làng Trên từ sáp nhập bản Đồng Gia (116 hộ), bản Làng Trên (81 hộ) và bản Cầu Nhãn (118 hộ). Sau sáp nhập, bản Làng Trên có 315 hộ gia đình, 1.243 nhân khẩu, tổng diện tích 3,398 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa bản Làng Trên làm trung tâm của bản và nhà văn hóa bản Đồng Gia, bản Cầu Nhãn làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do thực hiện sắp xếp, sáp nhập: Do cả 03 bản đều không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định. Ba bản Đồng Gia, Làng Trên và Cầu Nhãn có địa bàn liền kề nhau, có sự tương đồng về phong tục, tập quán.

Việc sắp xếp sẽ đảm bảo quy mô hộ gia đình, đồng thời tạo sự thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(5)** Thành lập bản Nghè trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Đồng Gián (121 hộ) và bản Nghè (137 hộ). Sau sáp nhập, bản Nghè có 258 hộ gia đình với 1.092 nhân khẩu, tổng diện tích: 3.543 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Nghè làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Đồng Gián làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do hai bản Đồng Gián và bản Nghè không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(6)** Thành lập bản Ven mới trên cơ sở sắp xếp bản sáp nhập Bản Ven (142 hộ), bản Thượng Đồng (107 hộ) và bản Xoan (88 hộ). Sau sáp nhập, bản Ven có 337 hộ gia đình với 1.355 nhân khẩu, tổng diện tích: 10,612km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Ven làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Thượng Đồng, bản Xoan làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do ba bản Ven, Thượng Đồng và bản Xoan không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; ba bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(7)** Thành lập bản Chay mới trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Chay (179 hộ) và bản Đình (152 hộ) Sau sáp nhập, bản Chay có 331 hộ gia đình với 1.320 nhân khẩu, tổng diện tích: 8,85 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Đình làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Chay cũ làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(8)** Thành lập bản Nà Táng mới trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Nà Táng (206 hộ), bản Khuôn Đống (111 hộ) và bản Đống Cao (75 hộ). Sau sáp nhập, bản Nà Táng mới có 392 hộ gia đình với 1.654 nhân khẩu, tổng diện tích: 7,878 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Nà Táng làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Khuôn Đống, bản Đống Cao làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Đống Cao và bản Khuôn Đống không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; ba bản có địa bàn liền kề, có diện tích tương đối hẹp, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(9)** Sáp xếp sáp nhập bản Đồn (187 hộ), bản Ao Tuần (181 hộ), bản Dốc Đơ (114 hộ) và bản Lò Than (79 hộ) thành bản mới, lấy tên là bản Đồn. Sau sáp nhập, bản Đồn có 561 hộ gia đình với 2.337 nhân khẩu, tổng diện tích: 5,926 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Ao Tuần làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Đồn, bản Dốc Đơ, bản Lò Than làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Dốc Đơ và bản Lò Than không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; bốn bản có địa bàn liền kề, có diện tích tương đối hẹp, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(10)** Sáp xếp sáp nhập bản Còn Trang (84 hộ), bản Góc Dối (72 hộ), bản Trại Sông (109 hộ), bản mới lấy tên là Trại Sông. Sau sáp nhập, bản Trại Sông có 265 hộ gia đình, với 1.054 nhân khẩu, tổng diện tích: 5,003 km<sup>2</sup>

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Trại Sông làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Còn Trang, Góc Dối làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do ba bản Còn Trang, Góc Dối và bản Trại Sông không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; ba bản có địa bàn liền kề, có diện tích tương đối hẹp, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(11)** Sáp xếp sáp nhập bản Đồng Cả (175 hộ), bản Thia (115 hộ), thành bản mới lấy tên là Thia. Sau sáp nhập, bản Thia có 290 hộ gia đình với 1.177 nhân khẩu, tổng diện tích: 8,332 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Thia làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Đồng Cả làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Thia không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; Hai bản có địa bàn liền kề, có diện tích tương đối hẹp, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình

theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(12)** Sắp xếp sáp nhập bản Trại Năm (132 hộ), bản Trại Hạ (170 hộ), bản mới lấy tên là Trại Hạ. Sau sáp nhập, bản Trại Hạ có 302 hộ gia đình với 1.160 nhân khẩu, tổng diện tích: 10,327 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Trại Năm làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Trại Hạ làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Trại Năm không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; Hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(13)** Sắp xếp sáp nhập bản Trại Mới (170 hộ), bản Đồng An (138 hộ), thành bản mới lấy tên là Trại Mới. Sau sáp nhập, bản Trại Mới có 308 hộ gia đình với 1.136 nhân khẩu, tổng diện tích: 10,391 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Trại Mới làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Đồng An làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Đồng An không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; Hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(14)** Thành lập bản Cây Thị mới trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Cây Thị (132 hộ), bản Khe Ngọn (150 hộ). Sau sáp nhập, bản Cây Thị có 282 hộ gia đình với 1.141 nhân khẩu, tổng diện tích: 7,975 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Khe Ngọn làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Cây Thị làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Cây Thị không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; Hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**(15)** Thành lập bản Cây Vối trên cơ sở sắp xếp sáp nhập bản Cây Vối (105 hộ), bản Góc Bòng (212 hộ). Sau sáp nhập, bản Cây Vối có 317 hộ gia đình với 1.296 nhân khẩu, tổng diện tích: 9,821 km<sup>2</sup>.

Trụ sở nhà văn hoá: Lấy nhà văn hoá bản Cây Vối làm trung tâm của bản và nhà văn hoá bản Góc Bòng làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư.

Lý do sắp xếp: Do bản Cây Vối không đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; Hai bản có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về phong tục tập quán. Việc sáp nhập sẽ bảo đảm quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn Trung ương,

đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của bản và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

### 2.3. Kết quả phương án sắp xếp

Trước sắp xếp xã Xuân Lương có 36 bản; sau sắp xếp xã Xuân Lương còn 15 bản.

**3. Số bản không đạt tiêu chuẩn chưa thực hiện sắp xếp:** Không có.

**4. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở bản sau sắp xếp**

#### 4.1. Nhân sự dự kiến:

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và yêu cầu thực tiễn, tình hình đội ngũ cán bộ ở bản hiện nay, UBND xã Xuân Lương xây dựng phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách tại các bản sau sáp nhập như sau:

- Mỗi bản sau sắp xếp sẽ bố trí không quá 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp hằng tháng, gồm: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng bản, 01 Trưởng ban công tác mặt trận. Khuyến khích việc bố trí kiêm nhiệm các chức danh (ví dụ: *Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng bản hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận*) nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hoạt động và tăng mức thu nhập thực tế cho người hoạt động không chuyên trách.

- Về chế độ phụ cấp: Các chức danh này được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng **6,5 lần** lương cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước khoản quỹ phụ cấp cho mỗi bản. Mức phụ cấp kiêm nhiệm sẽ thực hiện theo quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Việc lựa chọn, bố trí nhân sự thực hiện trên cơ sở: Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của cấp có thẩm quyền; ưu tiên lựa chọn cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác ở bản; đồng thời, có trình độ ứng dụng công nghệ bằng tin để đáp ứng yêu cầu quản trị cộng đồng và chuyển đổi số ở cơ sở. Việc lựa chọn, bố trí nhân sự đảo đảm tính kế thừa, ổn định, phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ hiện có; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Trong quá trình sắp xếp, UBND xã báo cáo Đảng ủy xã, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các bản hiện nay để xem xét bố trí phù hợp (*đối với cấp ủy và chức danh Bí thư chi bộ các bản do Ban Xây dựng đảng chủ trì lựa chọn bố trí theo quy định; đối với chức danh Trưởng bản giao Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã lựa chọn bố trí theo quy định; đối với chức danh Trưởng ban CTMT bản do UBMTTQ Việt Nam xã chủ trì lựa chọn, bố trí theo quy định*). Trường hợp cần thiết thực hiện kiêm nhiệm chức danh theo chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động ở cơ sở.

- Sau khi hoàn thành việc sắp xếp bản, UBND xã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiện toàn Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở bản mới theo đúng quy định; đồng thời, ban hành quyết định công nhận các chức danh ở bản bảo đảm kịp thời, đồng bộ, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.

#### **4.2. Chế độ, chính sách:**

Ngay sau khi sắp xếp các bản, bố trí người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách tại các bản, Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Ban Xây dựng đảng, UBMTTQ xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại bản không được bố trí sắp xếp đảm nhận nhiệm vụ của các bản mới theo các quy định về chế độ, chính sách do Nhà nước quy định.

#### **5. Phương án sắp xếp cơ sở vật chất của các bản sau sắp xếp**

Sau khi thực hiện sắp xếp các bản, UBND xã tiến hành rà soát toàn bộ nhà văn hóa, sân thể thao, công trình phụ trợ, trang thiết bị và các tài sản công khác thuộc các bản cũ để xây dựng phương án quản lý, sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở sinh hoạt của bản mới, UBND xã tiếp tục đầu tư, sửa chữa, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân.

Đối với các nhà văn hóa, công trình công cộng dôi dư sau sáp nhập:

- Ưu tiên bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng, nơi hội họp của các chi hội đoàn thể, câu lạc bộ văn hóa - thể thao hoặc phục vụ các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương;

- Trường hợp các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu sử dụng hoặc không bảo đảm hiệu quả khai thác, UBND xã sẽ thực hiện rà soát, lập phương án xử lý, thanh lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Việc quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc thanh lý tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

#### **6. Kế hoạch chuyển đổi giấy tờ hành chính cho người dân**

UBND xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ Nhân dân thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin liên quan đến tên bản mới trên các loại giấy tờ hành chính theo quy định; đảm bảo thuận lợi, không gây phiền hà và không phát sinh thủ tục không cần thiết cho người dân.

Việc chuyển đổi, cập nhật giấy tờ hành chính được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm sắp xếp bản nếu chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được sử dụng theo quy định;

- Khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính hoặc có nhu cầu cấp đổi, cấp lại giấy tờ, cơ quan nhà nước sẽ đồng thời cập nhật thông tin địa chỉ hành chính mới theo quy định;

- Không thu phí đổi với việc xác nhận, điều chỉnh thông tin do thay đổi tên bản theo chủ trương sắp xếp của Nhà nước *(nếu pháp luật có quy định miễn phí)*.

UBND xã giao cho Công an xã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật dữ liệu cư trú trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hướng dẫn Nhân dân điều chỉnh thông tin trên căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử và các giấy tờ có liên quan theo quy định.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **Phần thứ ba**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Tham mưu UBND xã phương án trình Đảng ủy xin chủ trương thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức các bản trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, lộ trình và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các bản theo đúng quy định.

- Chủ trì rà soát các yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của các bản; phối hợp với Công an xã rà soát hộ gia đình, dân số và Phòng Kinh tế rà soát hạ tầng, dự án phát triển để tham mưu phương án sắp nhập phù hợp; tổng hợp số liệu, bản đồ, tài liệu để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc sắp nhập bản; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tham mưu UBND xã triển khai hướng dẫn các bản tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân về phương án sắp xếp bản, tổng hợp kết quả lấy ý kiến bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo Thường trực Đảng ủy kết quả tổ chức lấy ý kiến cử tri về phương án sắp xếp bản; tham mưu UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết.

- Phối hợp tham mưu việc đặt tên bản mới, sắp xếp nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, biển tên và các nội dung liên quan sau sắp nhập.

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo bản xây dựng, bổ sung quy ước, hương ước và các phong trào thi đua tại bản sau sắp nhập.

- Tham mưu UBND xã thực hiện việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở bản không tiếp tục tham gia hoạt động do sắp xếp bản.

- Theo dõi tiến độ, tổng hợp khó khăn vướng mắc để tham mưu UBND xã giải quyết kịp thời; hoàn thiện hồ sơ lưu trữ và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện sắp xếp bản trên địa bàn.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Tham mưu UBND xã thẩm định, bố trí kinh phí, hướng dẫn thanh quyết toán liên quan đến công tác sắp xếp các bản trên địa bàn xã theo quy định.

- Phối hợp rà soát quy hoạch, địa giới, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện thực tế của các bản phục vụ xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập các bản.

- Phối hợp rà soát, tham mưu phương án quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa của các bản tránh lãng phí; hướng dẫn việc bàn giao hồ sơ, tài sản, kinh phí và các nội dung tài chính khác liên quan đến bản sau sáp nhập.

- Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ, hiện trạng... của các bản sau khi thực hiện phương án sắp xếp để tham mưu điều chỉnh đồng bộ quy hoạch sau sắp xếp các bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các bản mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, thông báo và chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các cuộc họp, hội nghị, lấy ý kiến cử tri liên quan đến Đề án sắp xếp bản.

- Tham mưu HĐND xã tổ chức kỳ họp HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp, quyết định thành lập các bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo UBND xã, Đảng ủy xã theo thẩm quyền.

- Phối hợp giải quyết đơn, phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến công tác sắp xếp bản theo quy định.

## **4. Công an, Ban chỉ huy quân sự xã**

- Chủ trì nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt là các nội dung liên quan đến việc sắp xếp bản; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp rà soát, xác minh, cung cấp danh sách thông tin về nhân khẩu, biến động dân cư, hộ gia đình từng bản để phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp bản bảo đảm chính xác, đồng bộ.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp bản; định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri, hội nghị Nhân dân và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp bản.

- Phối hợp giải quyết đơn, phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến công tác sắp xếp bản theo quy định.

- Tham mưu kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với mô hình bản mới sau sáp nhập.

### **5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết về chủ trương trong việc sắp xếp bản.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương sắp xếp bản. Phối hợp biên tập tin, bài, định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương trong việc sắp xếp bản.

- Kịp thời thông tin tiến độ, kết quả triển khai phương án sắp xếp bản; tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến và nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong quá trình sắp xếp bản.

### **6. Điện lực Yên Thế**

- Phối hợp rà soát hệ thống điện, điện chiếu sáng công cộng tại các bản thuộc diện sáp nhập.

- Phối hợp cập nhật, điều chỉnh thông tin địa chỉ hành chính của khách hàng sử dụng điện sau khi sáp nhập bản theo quy định.

- Bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ các hội nghị, hoạt động tuyên truyền và tổ chức lấy ý kiến cử tri liên quan đến Đề án sắp xếp bản.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý các vấn đề liên quan đến an toàn hành lang lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng tại các khu dân cư sau sáp nhập.

### **7. Đơn vị viễn thông (nhà mạng)**

- Đảm bảo thông tin liên lạc, đường truyền Internet, điện thoại ổn định thông suốt, phối hợp khắc phục sự cố đường truyền trong quá trình triển khai tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp bản.

- Bảo đảm hạ tầng viễn thông, internet phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hội nghị trực tuyến và chuyển đổi số trong quá trình sắp xếp bản.

- Hỗ trợ tuyên truyền chủ trương sắp xếp bản trên các nền tảng số, tin nhắn, ứng dụng công nghệ thông tin khi cần thiết.

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin địa chỉ hành chính của khách hàng sau khi sáp nhập bản.

### **8. Các đơn vị trường học trên địa bàn**

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa về chủ trương sắp xếp bản đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh phù hợp với từng cấp học; vận động phụ huynh và Nhân dân đồng thuận, chấp hành chủ trương sáp nhập bản; cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ công tác của xã, hỗ trợ cho việc lấy ý kiến cử tri về việc sáp nhập tại các bản (nếu có).

- Phối hợp cung cấp địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ hội nghị tuyên truyền, lấy ý kiến cử tri khi được UBND xã giao.

- Phối hợp cập nhật, điều chỉnh thông tin địa chỉ bản liên quan đến học sinh, hồ sơ quản lý nhà trường sau khi sắp xếp theo quy định.

### **9. Các bản**

- Tăng cường tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn bản hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp bản; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cử tri theo hướng dẫn bảo đảm đúng quy định; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân báo cáo UBND xã.

- Rà soát, thống kê, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến số hộ gia đình, nhân khẩu, cơ sở vật chất, lịch sử hình thành, vị trí địa lý, phong tục tập quán, nét văn hoá, nhân sự của bản .... để phục vụ xây dựng phương án sắp xếp bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp giữ gìn an ninh trật tự, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai sắp xếp bản.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản và các nội dung liên quan theo quy định sau khi sáp nhập.

### **10. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:** Sử dụng nguồn kinh phí theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Xuân Lương, đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- Các bản trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Việt**

**Phụ lục I**  
**THỰC TRẠNG CÁC BẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN LƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Xuân Lương)*

STT	Bản	Tổng số hộ, nhân khẩu cư trú trên địa bàn		Diện tích bản ( <i>km<sup>2</sup></i> )	Diện tích cơ sở nhà, đất nhà văn hóa ( <i>m<sup>2</sup></i> )		Nơi sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo	Số người hoạt động không chuyên trách tại bản	Ghi chú
		Số hộ	Dân số ( <i>người</i> )		Nhà ( <i>m<sup>2</sup></i> )	Đất ( <i>m<sup>2</sup></i> )			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bản Xuân Môi	125	520	1,812	255,5	607,5	Đình, Đền Xuân Môi	3	
2	Bản Na Lu	203	790	1,932	149,7	583,7	Đền Giếng Sáu; Đình, Chùa Na Lương	3	
3	Bản Làng Dưới	197	733	1,509	214,8	1047,2	Đền Giếng Sáu; Đình, Chùa Na Lương	3	
4	Bản Nam Cầu	92	353	0,958	245,7	495,1	Đền Giếng Sáu; Đình, Chùa Na Lương	3	
5	Bản Làng Trên	81	282	1,062	258,7	468,9	Đình, Chùa Quỳnh Động	3	
6	Bản Đồng Gia	116	447	1,384	177,9	1247,5	Đình, Chùa Quỳnh Động	3	
7	Bản Cầu Nhân	118	514	0,952	158,2	1215,1	Đình, Chùa Quỳnh Động	2	
8	Bản Mỏ	121	469	0,688	258,7	569,2	Chùa Minh Xuân	3	
9	Bản Tam Kha	110	437	0,89	272,4	338,6	Chùa Minh Xuân	3	
10	Bản Nghè	137	569	1,848	258,7	1.585	Đình, Chùa Xuân Lung	3	
11	Bản Đồng Gián	121	523	1,695	165	1806,5	Đình, Chùa Xuân Lung	3	

12	Bản Ven	142	557	3,592	258,3	1201,9	Đình, Chùa Xuân Lung	3	
13	Bản Thượng Đồng	107	483	1,643	130,7	590,9	Đình, Chùa Xuân Lung	3	
14	Bản Xoan	88	315	5,377	258,7	1899,9	Đình, Chùa Xoan	3	
15	Bản Chay	179	722	7,49	132,4	966,9	Đình Chay, Chùa Chay	3	
16	Bản Đình	152	598	1,36	79,3	894,7	Đình Chay, Chùa Chay	2	
17	Bản Nà Táng	206	887	2,338	71,6	259,5		3	
18	Bản Đống Cao	75	320	1,295	162,4	896,2		3	
19	Bản Khuôn Đống	111	447	4,245	162,4	607,8		3	
20	Bản Đồn	178	730	1,104	162,2	634,7	Đình, Chùa Góc Quéo	2	
21	Bản Ao Tuần	181	664	1,928	162,4	794,1		3	
22	Bản Dốc Đơ	114	600	1,841	162,4	398,6		3	
23	Bản Lò Than	79	343	1,053	199	1535,6		3	
24	Bản Còn Trang	84	356	1,748	81,2	345,6		3	
25	Bản Trại Sông	109	401	1,317	412,4	1.056		3	
26	Bản Góc Dối	72	297	1,938	148,4	1277,6		3	
27	Bản Đồng Cả	175	707	6,978	199	435,1	Đình, Chùa Quang	3	
28	Bản Thia	115	470	1,354	196,5	1006,8	Đình, Đền Thia	3	
29	Bản Trại Nấm	132	547	5,379	156	745,9		3	
30	Bản Trại Hạ	170	613	4,948	156	22557,4	Chùa Sơn lâm cổ tự	2	

31	Bản Trại Mới	170	653	2,855	162	329,1	Đình Trung tự sơn	3	
32	Bản Đồng An	138	483	7,536	153	3148,3	Chùa Đồng An	3	
33	Bản Cây Thị	132	528	3,507	180	1.135		2	
34	Bản Khe Ngọn	150	613	4,468	153	792,6	Đình, Chùa Góc Bông	3	
35	Bản Góc Bông	212	856	6,918	163	1449,9	Đình, Chùa Góc Bông	3	
36	Bản Cây Vối	105	440	2,903	156	973	Đình, Chùa Góc Bông	3	
<b>Tổng</b>		<b>4.806</b>	<b>19.267</b>	<b>99,845</b>	<b>6673</b>	<b>55.897,4</b>		<b>102</b>	

**Phụ lục I**  
**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP BẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN LƯƠNG**  
(Kèm theo phương án số PA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Xuân Lương)

STT	Tên bản đăng ký sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Dân số (người)	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Số bản mới sau sắp xếp	Tên bản sau sắp xếp	Diện tích bản sau sáp nhập (km <sup>2</sup> )	Số hộ gia đình của bản sau sắp xếp, sáp nhập	Số dân sau sắp xếp	Dự kiến tâm nhà văn hoá sau sắp xếp	Lí do sáp nhập và lấy tên mới
1	Bản Xuân Môi	125	520	1,812	1	Xuân Môi	3,744	328	1310	Na Lu	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Xuân Môi và bản Na Lu có vị trí địa lý là 2 bản giáp ranh thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế đang phát triển mạnh, sau sáp nhập sẽ tạo nên sức mạnh tổng thể, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi “ <b>Xuân Môi</b> ” cho bản mới sau sáp nhập từ hai bản Xuân Môi và bản Na Lu là kế thừa tên gọi Xuân Môi trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp trước đây, với tên gọi Xuân Môi sẽ có tính kế thừa gắn bó lâu đời với ý nghĩa lịch sử, văn hóa và đời sống của nhân dân địa phương. Tên gọi

2	Bản Na Lu	203	790	1,932							“Xuân Môi” mang ý nghĩa về sự đoàn kết, hòa hợp và thống nhất của nhân dân các bản sau khi hợp nhất; cùng nhau xây dựng cộng đồng ngày càng văn minh, giàu đẹp.
3	Bản Làng Dưới	197	733	1,509	2	Làng Dưới	2.467	289	1086	Làng Dưới	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Làng Dưới và bản Nam Cầu có vị trí địa lý là 2 bản giáp ranh, có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành (từ 150 hộ). Việc lựa chọn tên gọi “ <b>Làng Dưới</b> ” cho bản mới sau sáp nhập từ hai bản Làng Dưới và Nam Cầu nhằm bảo đảm hài hòa, kế thừa yếu tố truyền thống, lịch sử trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước. Đồng thời bản Làng Dưới là trung tâm trọng yếu có điều kiện kinh tế phát triển tiêu biểu, nội trội là địa bàn tập trung dân cư đông đúc, các hoạt động kinh doanh, thương mại phát triển phong phú, đa dạng. Điều đó tạo nên tổng thể phát triển, tiên bộ, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.
4	Bản Nam Cầu	92	353	0,958							
5	Bản Mỏ	121	469	0,688	3	Tam Kha	1,578	231	906	Mỏ	Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Mỏ (121 hộ) và bản Tam Kha (110 hộ) sáp nhập và lấy tên là bản Tam Kha; tổng số hộ dân sau sáp nhập 231 hộ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Mỏ và Tam Kha có vị trí địa lý là 2 bản giáp ranh, có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, cùng sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng chung trong cộng đồng dân cư 02

6	Bản Tam Kha	110	437	0,89							bản (chùa Minh Xuân) số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành (trên 150 hộ). Trước đây, 2 bản Mỏ và Tam Kha là 01 bản sau khi thực hiện điều chỉnh về địa giới hành chính năm 1993, 2 bản được tách ra để thuận tiện cho việc quản lý. Việc lựa chọn tên gọi “ <b>Tam Kha</b> ” cho bản mới sau sáp nhập từ hai bản nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đã gắn bó lâu dài với nhân dân địa phương, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân sau sáp nhập. Tên gọi “ <b>bản Tam Kha</b> ” cũng mang ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, phù hợp với mục tiêu xây dựng cộng đồng dân cư ổn định, phát triển bền vững, tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.
7	Bản Đồng Gia	116	447	1,384	4	<b>Bản Làng Trên</b>	3,398	315	1243	Làng Trên	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Đồng Gia, Làng Trên, Cầu Nhãn có vị trí địa lý là 3 bản giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành (trên 150 hộ). Việc lựa chọn tên gọi “ <b>bản Làng Trên</b> ” cho bản mới sau sáp nhập từ ba bản trên là do lịch sử trước đây trong kháng chiến chống thực dân Pháp 03 bản là 01 làng. Ngoài ra tên gọi “ <b>bản Làng Trên</b> ” là địa hình trung tâm sau sáp nhập đảm bảo tính kế thừa, hài hòa các yếu tố lịch sử, truyền thống và bản sắc của các thôn trước đây. 03 bản cùng sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại đình Quỳnh Động và từ xưa đến nay việc sinh hoạt vẫn được duy trì rất quy củ và trang nghiêm qua nhiều thế hệ con cháu 3 bản. Tên gọi mới thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, liên kết và đồng thuận của Nhân dân sau sáp nhập.
8	Bản Làng Trên	81	282	1,062							
9	Bản Cầu Nhãn	118	514	0,952							
10	Bản Đồng Gián	121	523	1,695	5	<b>Bản Nghè</b>	3,543	258	1092	Nghè	Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Đồng Gián (121 hộ) và bản Nghè ( 137 hộ) sau sáp nhập lấy tên là bản Nghè; tổng số hộ dân sau sáp nhập 258 hộ. Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Đồng Gián và bản Nghè có vị trí địa lý là 2 bản giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo

11	Bản Nghè	137	569	1,848							quy định hiện hành (trên 150 hộ). Việc lựa chọn tên gọi <b>“bản Nghè”</b> cho bản mới sau sáp nhập nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó và thống nhất và kế thừa yếu tố lịch sử của địa phương. Bản Đồng Gián là 1 trong 2 bản của những người con quê hương Nam Định (cũ) đi xây dựng vùng kinh tế mới từ những năm 1963 đứng cạnh bản Nghè là người anh đi đầu có yếu tố lịch sử từ xa xưa để lại. Sự sáp nhập là sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố địa lý, văn hoá, điều kiện phát triển kinh tế kết hợp phát triển du lịch cộng đồng gắn liền cây lim di sản, văn hoá ẩm thực... Với tên gọi mới bảo đảm tính đoàn kết, thống nhất nhận được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương.
12	Bản Ven	142	557	3,592	6	<b>Bản Ven</b>	10,612	337	1355	Ven	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 03 bản có vị trí địa lý là bản giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi <b>“bản Ven”</b> cho bản mới sau sáp nhập do <b>bản Ven</b> là địa bản trung tâm có điều kiện phát triển kinh tế xã hội, cơ sở vật chất, giao thông đi lại thuận lợi. Là bản đặc trưng của vùng đồng bào dân tộc thiểu số ( dân tộc Cao Lan) có nét văn hoá truyền thống đặc sắc cần được phát huy và bảo tồn. Đồng thời Bản Ven là yếu tố trung tâm, then chốt cho việc phát triển du lịch cộng đồng kết hợp 02 bản còn lại tạo nên một quần thể du lịch sinh thái tâm linh Xuân Lung - Thác Ngà đang trở thành nét văn hoá, sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu cho nhân dân địa phương. Đồng thời, tên gọi mới bảo đảm tạo được sự thống nhất , đoàn kết cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương.
13	Bản Thượng Đồng	107	483	1,643							
14	Bản Xoan	88	315	5,377							
15	Bản Chay	179	722	7,49	7	<b>Chay</b>	8,85	331	1320	Đình	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Bản Chay và bản Đình có vị trí địa lý là giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm

16	Bản Đình	152	598	1,36							<p>bảo theo quy định hiện hành ( trên 150 hộ ) ; Lấy tên " bản <b>Chay</b>" vì đây là địa bàn cửa ngõ có điều kiện giao thông đi lại thuận tiện, có điều kiện phát triển kinh tế đồng đều, đa dạng. Đồng thời, tên gọi "<b>Bản Chay</b>" bảo đảm tính kế thừa lịch sử gắn với các công trình, hồ, đập, tôn giáo tín ngưỡng là địa điểm sinh hoạt chung cho cộng đồng dân cư và tạo được sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương.</p>
17	Bản Nà Táng	206	887	2,338	8	Nà Táng	7,878	392	1654	Nà Táng	<p>Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 03 bản có địa hình giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành; bản Nà Táng thuộc khu vực trung tâm của xã Canh Nậu (cũ), đồng thời là trung tâm văn hoá, chính trị của xã Xuân Lương mới. Việc lựa chọn tên gọi "<b>bản Nà Táng</b>" cho bản mới sau sáp nhập nhằm kế thừa tên gọi truyền thống gắn với địa danh, lịch sử và bản sắc văn hóa của địa phương. Đồng thời, khu vực trụ sở UBND xã hiện nay đặt trên địa bàn bản Nà Táng nên tên gọi "<b>Nà Táng</b>" có tính đại diện, quen thuộc và có ý nghĩa chính trị, hành chính đối với Nhân dân trong khu vực. Tên gọi mới thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất sau sáp nhập, phù hợp với định hướng xây dựng cộng đồng dân cư ổn định, phát triển bền vững, đồng thời tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương.</p>
18	Bản Khuôn Đổng	111	447	4,245							
19	Bản Đổng Cao	75	320	1,295							
20	Bản Ao Tuần	181	664	1,928	9	Đồn	5,926	561	2337	Đồn	<p>Lý do sáp nhập và lấy tên mới: Do 3 bản này có vị trí địa lý giáp ranh, liền kề là địa bàn có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, kinh tế đang phát triển mạnh khá đồng đều, sau sáp nhập sẽ tạo nên sức mạnh tổng thể, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi "<b>Đồn</b>" cho bản mới sau sáp nhập sẽ có tính kế thừa gắn bó lâu đời với lịch sử, văn hóa và đời sống của Nhân dân địa phương. Tên gọi "<b>bản Đồn</b>" là trung tâm thương mại, dịch vụ quan trọng rong khu vực có điều kiện phát triển KTXH nổi bật, thuận tiện cho kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Việc sáp nhập tạo nên tổ hợp phát triển đa dạng các lĩnh vực KTXH.</p>
21	Bản Dốc Đơ	114	600	1,841							
22	Bản Lò Than	79	343	1,053							

23	Đồn	187	730	1,104							
24	Bản Còn Trang	84	356	1,748							
25	Bản Góc Dồi	72	297	1,938							
26	Bản Trại Sông	109	401	1,317	<b>10</b>	Trại Sông	5,003	265	1054	Trại Sông	<p>Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 04 bản có vị trí địa lý giáp ranh, đan xen lẫn nhau có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao, với 3 thôn thuộc vùng DTTS và MN, diện tích tự nhiên chủ yếu là đồi rừng, thuận lợi cho phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Có 01 trong 3 bản Việc lựa chọn tên gọi “<b>Trại Sông</b>” cho thôn mới sau sáp nhập nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đã gắn bó lâu đời với lịch sử, văn hóa và đời sống của Nhân dân địa phương. 03 bản có quy mô thuận lợi về vị trí địa lý, văn hóa tập quán sinh hoạt cộng đồng giữa các dân tộc anh em nên việc lựa chọn tên gọi này bảo đảm tính đại diện, thuận tiện trong công tác quản lý hành chính và tổ chức các hoạt động của thôn sau sáp nhập. Tên gọi “<b>Trại Sông</b>” cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư.</p>
27	Bản Đồng Cả	175	707	6,978	<b>11</b>	Thia	8,332	290	1177	Thia	<p>Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 02 bản có vị trí địa lý giáp ranh, có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao, diện tích tự nhiên chủ yếu là đồi rừng, thuận lợi cho phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, kinh tế trang trại; số hộ sau sáp nhập đảm bảo</p>

28	Bản Thia	115	470	1,354							theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi “ <b>bản Thia</b> ” cho bản mới sau sáp nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đã gắn bó lâu đời với lịch sử kháng chiến chống Pháp, gắn với văn hóa và đời sống của Nhân dân địa phương. Tên gọi “bản Thia” cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư.
29	Bản Trại Năm	132	547	5,379	12	Trại Hạ	10,327	302	1160	Trại Năm	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 02 bản có vị trí địa lý giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán,; số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi “ <b>bản Trại Hạ</b> ” cho bản mới sau sáp nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đồng thời cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, tạo thành khối thống nhất chặt chẽ giữa cán bộ và nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư.
30	Bản Trại Hạ	170	613	4,948							
31	Bản Trại Mới	170	653	2,855	13	Trại Mới	10,391	308	1136	Trại Mới	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 02 bản có vị trí địa lý giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán,; số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi “ <b>bản Trại Mới</b> ” cho bản mới sau sáp nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đồng thời cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, tạo thành khối

32	Bản Đồng An	138	483	7,536							thống nhất chặt chẽ giữa cán bộ và nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư. Tên gọi "Trại Mới" mang ý nghĩa đồng lòng, đồng bộ, tạo tiền đề phát triển kinh tế, xã hội đảm bảo cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.
33	Bản Cây Thị	132	528	3,507	14	Cây Thị	7,975	282	1141	Khe Ngọn	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 02 bản có vị trí địa lý giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán,; số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi " <b>bản Cây Thị</b> " cho bản mới sau sáp nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đồng thời cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, tạo thành khối thống nhất chặt chẽ giữa cán bộ và nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư. Bản Cây Thị có địa hình giao thông đi lại thuận lợi giáp ranh xã Thiện Tân, Lạng Sơn nơi giao thoa nền văn hoá giữa các địa phương lân cận, có địa hình phù hợp phát triển kinh tế lâm nghiệp, trang trại..tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
34	Bản Khe Ngọn	150	613	4,468							
35	Bản Cây Vối	105	440	2,903	15	Cây Vối	9,821	317	1296	Cây Vối	Lý do sáp nhập và lấy tên mới: 02 bản có vị trí địa lý giáp ranh, liền kề có nhiều nét tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán,; số hộ sau sáp nhập đảm bảo theo quy định hiện hành. Việc lựa chọn tên gọi " <b>bản Cây Vối</b> " cho bản mới sau sáp nhằm kế thừa tên gọi truyền thống đồng thời cũng tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, tạo thành khối thống nhất chặt chẽ giữa cán bộ và nhân dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đoàn kết và phát triển của cộng đồng dân cư.
36	Bản Góc Bòng	212	856	6,918							

<b>Tổng cộng</b>	<b>4806</b>	<b>19267</b>	<b>99,845</b>	<b>15 bản</b>		<b>99,845</b>	<b>4806</b>	<b>19267</b>		
------------------	-------------	--------------	---------------	-------------------	--	---------------	-------------	--------------	--	--